

Số: 746/QĐ-ĐHYD

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành bản mô tả chương trình đào tạo
Chuyên khoa cấp I ngành Nội khoa

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC

Căn cứ Nghị định 31/CP ngày 4/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22/10/2015 của Đại học Thái Nguyên về việc Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và các đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quyết định số 560/QĐ-ĐHYD ngày 06/4/2016 của Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2672/QĐ-ĐHYD ngày 28/12/2018 của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên Quy định về rà soát, điều chỉnh, bổ sung và cập nhật chương trình đào tạo;

Xét đề nghị của Ban xây dựng, rà soát chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo Chuyên khoa cấp I ngành Nội khoa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo Chuyên khoa cấp I ngành Nội khoa (nội dung kèm theo).

Điều 2. Bản mô tả chương trình đào tạo này được áp dụng tại Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên kể từ năm học 2019-2020.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các khoa, phòng chức năng, bộ môn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Như Điều 3;
- Website trường;
- Lưu: VT, KT&ĐBCLGD.

HIỆU TRƯỞNG *MEZ*



GS. TS Nguyễn Văn Sơn

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH

ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP I NGÀNH NỘI KHOA

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 601/QĐ-ĐHYD ngày 23 tháng 4 năm 2019 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên)*

- 1. Tên trường/cơ sở cấp bằng:** Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên
- 2. Cơ sở đào tạo, giảng dạy:** Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên
- 3. Tên chương trình đào tạo:** Chuyên khoa cấp I ngành Nội khoa
- 4. Thông tin chi tiết về các chứng nhận kiểm định được cấp bởi các tổ chức nghề nghiệp hay cơ quan có thẩm quyền:** Trường đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng theo Quyết định số 128/QĐ-HĐKĐCLGD ngày 25/12/2017 của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng - Hiệp hội Các trường đại học cao đẳng Việt Nam
- 5. Trình độ đào tạo:** Chuyên khoa cấp I
- 6. Ngành đào tạo:** Nội khoa
- 7. Mã ngành đào tạo:** CK607220
- 8. Thời gian đào tạo:** 3 năm (20 tháng/6 kỳ)
- 9. Danh hiệu văn bằng:** Chuyên khoa cấp 1 ngành Nội khoa
- 10. Mục tiêu chương trình đào tạo**

Mục tiêu chung

Vận dụng được kiến thức y học cơ sở, khoa học cơ bản, kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành để đặt được năng lực chuyên sâu trong thực hiện nhiệm vụ chăm sóc và quản lý sức khỏe nhân dân, hướng dẫn được đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn thuộc lĩnh vực nội khoa

Mục tiêu cụ thể

Kiến thức

1. Vận dụng được kiến thức triết học trong thực hành nghề nghiệp.
2. Vận dụng được kiến thức y học cơ sở, dược lý và chuyên ngành trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh Nội khoa.
3. Vận dụng được tiếng anh trong việc cập nhật kiến thức chuyên ngành
4. Vận dụng được kiến thức về tin học trong thực hành nghề nghiệp

Kỹ năng

5. Thực hành thành thạo chẩn đoán, xử trí, tiên lượng và dự phòng một số bệnh Nội khoa thường gặp.
6. Làm thành thạo một số thủ thuật Nội khoa thông thường.
7. Hướng dẫn được đồng nghiệp trong thực hành nghề nghiệp.
8. Thực hiện được đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực Nội khoa.
9. Sử dụng thành thạo một số thiết bị y tế trong chẩn đoán và điều trị.
10. Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.
11. Phối hợp tốt với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động nghề nghiệp.
12. Sử dụng được một số phần mềm thống kê và quản lý bệnh án áp dụng trong thực hành nghề nghiệp

Thái độ

13. Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, tôn trọng, cảm thông, chia sẻ và hết lòng phục vụ người bệnh.
14. Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.
15. Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp.
16. Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, phong tục tập quán của cộng đồng các dân tộc trong hoạt động nghề nghiệp.

11. Chuẩn đầu ra

Kiến thức

1. Vận dụng được kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và chuyên ngành trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh Nội khoa.
2. Vận dụng được phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong nghiên cứu các bệnh Nội khoa.
3. Tiếng Anh đạt trình độ B1 của CEFR (khung tham chiếu ngôn ngữ chung của Hội đồng Châu Âu) hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương.
4. Vận dụng được kiến thức về tin học trong thực hành nghề nghiệp (tìm kiếm, xử lý, quản lý thông tin ...).

Kỹ năng

5. Thực hành thành thạo chẩn đoán, xử trí, tiên lượng và dự phòng một số bệnh Nội khoa thường gặp.
6. Chỉ định và phân tích thành thạo một số xét nghiệm và thăm dò cận lâm sàng phục vụ cho chẩn đoán và điều trị một số bệnh nội khoa thường gặp
7. Thực hành thành thạo một số thủ thuật Nội khoa thông thường.
8. Thực hiện được đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực Nội khoa.
9. Sử dụng thành thạo một số thiết bị y tế cơ bản trong chẩn đoán và điều trị
10. Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và gia đình người bệnh.
11. Phối hợp tốt với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động nghề nghiệp.
12. Sử dụng được một số phần mềm thống kê áp dụng trong thực hành nghề nghiệp.

Mức tự chủ và trách nhiệm

13. Hướng dẫn được đồng nghiệp trong thực hành chuyên môn, nghề nghiệp.
14. Làm việc độc lập hoặc làm nhóm trong các hoạt động các hoạt động chuyên môn, nghề nghiệp
15. Chịu trách nhiệm cá nhân về các hoạt động chuyên môn do bản thân thực hiện.

12. Tiêu chí tuyển sinh hay các yêu cầu đầu vào của CTĐT

1. Yêu cầu về văn bằng: Có bằng tốt nghiệp Bác sĩ y khoa
2. Yêu cầu về chuyên môn: Có chứng chỉ hành nghề đúng chuyên ngành đào tạo
3. Yêu cầu về sức khỏe: Có đủ sức khỏe để học tập.

13. Các nội dung đối sánh và tham chiếu

1. Chương trình đào tạo Chuyên khoa cấp I ngành Nội khoa của Trường Đại học Y Hà Nội.
2. Chương trình đào tạo Chuyên khoa cấp I ngành Nội khoa của Trường Đại học Y Dược Thái Bình.
3. Chương trình đào tạo Chuyên khoa cấp I ngành Nội khoa của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.
4. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo Chuyên khoa cấp I ngành Nội khoa ban hành kèm theo quyết định số 1253/QĐ-ĐHYD ngày 23/7/2018

5. Báo cáo kết quả khảo sát các bên liên quan về chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo Chuyên khoa cấp I ngành Nội khoa số 496/BC-ĐHYD ngày 07/5/2019.

14. Cấu trúc chương trình đào tạo

TT	Mã HP	Tên học phần tiếng Việt	Tên học phần tiếng Anh	Số lượng tín chỉ	Học phần tiên quyết	Kỳ học
Học phần chung (3 tín chỉ)						
1	CNTH106	Triết học	Philosophy	6(6/0)		1
2	CNTA108	Tiếng Anh	English	8(8/0)		2
3	CNTH104	Tin học ứng dụng	Applied Informatics	4(1/3)		2
4	CNPN103	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Medical Research Methodology	3(2/1)		3
Kiến thức cơ sở và hỗ trợ (7 tín chỉ)						
5	CNSL113	Sinh lý học	Physiology	3(3/0)		1
6	CNDL113	Dược lâm sàng	Clinical Pharmacy	3(2/1)		1
7	CNHC113	Hồi sức cấp cứu	Emergency Recuperation	3(2/1)		2
Khối kiến thức chuyên ngành						
8	CNTL124	Tiêu hóa (lý thuyết))	Theoretical Gastroenterology	4(4/0)		1
9	CNTT125	Tiêu hóa (thực hành)	Practical Gastroenterology	5(0/5)		1
10	CNHL124	Hô hấp (lý thuyết)	Theoretical Respiratory	4(4/0)		2

TT	Mã HP	Tên học phần tiếng Việt	Tên học phần tiếng Anh	Số lượng tín chỉ	Học phần tiên quyết	Kỳ học
11	CNHT125	Hô hấp (thực hành)	Practical Respiratory	5(0/5)		2
12	CNNL124	Nội tiết (lý thuyết)	Theoretical Endocrinology	4(4/0)		3
13	CNNT125	Nội tiết (thực hành)	Endocrinology	5(0/5)		3
14	CNTL123	Tiết niệu (lý thuyết)	Theoretical Urology	3(3/0)		4
15	CNTT125	Tiết niệu (thực hành)	Practical Urology	5(0/5)		4
16	CNML124	Tim mạch (lý thuyết)	Theoretical Cardiovascular	4(4/0)		4
17	CNMT125	Tim mạch (thực hành)	Practical Cardiovascular	5(0/5)		4
18	CNYL123	Huyết học (lý thuyết)	Theoretical Hematology	3(3/0)		5
19	CNYT125	Huyết học (thực hành)	Practical Hematology	5(0/5)		5
20	CNCL123	Cơ xương khớp (lý thuyết)	Theoretical Rheumatology	3(3/0)		5
21	CNCT125	Cơ xương khớp (thực hành)	Practical Rheumatology	5(0/5)		5

TT	Mã HP	Tên học phần tiếng Việt	Tên học phần tiếng Anh	Số lượng tín chỉ	Học phần tiên quyết	Kỳ học
22	CNTL124	Tốt nghiệp (lý thuyết)	Theoretical Graduation	4(4/0)		6
23	CNTH126	Tốt nghiệp (thực hành)	Practical Graduation	6(0/6)		6
		Tổng số		100		

15. Mức độ đóng góp của các học phần để đạt được chuẩn đầu ra

1 = Mức đóng góp thấp 2 = Mức đóng góp trung bình 3 = Mức đóng góp cao

TT	Mã HP	Chuẩn đầu ra (CDR)														
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	CNTH106	1														
2	CNTA108			3												
3	CNTH104				3							2				
4	CNPN103		3						2			2				
5	CNSL113	2					1									
6	CNDL113	2				1										
7	CNHC123	3				3	3	3		3	3	3	3	3	3	3
8	CNTT124	3														
9	CNLT125	3				3	3	3		3	3	3	3	3	3	3
10	CNHL124	3														
11	CNHT125	3				3	3	3		3	3	3	3	3	3	3
12	CNNL124	3														
13	CNNT125	3				3	3	3		3	3	3	3	3	3	3
14	CNTL123	3														
15	CNNT125	3				3	3	3		3	3	3	3	3	3	3
16	CNTL124	3														

17	CNTT125	3				3	3	3		3	3	3	3	3	3	3
18	CNYL123	3														
19	CNYT125	3				3	3	3		3	3	3	3	3	3	3
20	CNCL123	3														
21	CNCT125	3				3	3	3		3	3	3	3	3	3	3
22	CNTL124	3														
23	CNTH126	3				3	3	3		3	3	3	3	3	3	3

16. Tóm tắt nội dung, phương pháp và hoạt động đào tạo

Chương trình đào tạo chuyên khoa cấp I ngành Nội khoa gồm 100 tín chỉ được chia làm 3 khối kiến thức: Khối kiến thức chung, bao gồm 4 học phần (Triết học, Tiếng Anh và Phương pháp luận nghiên cứu khoa học); kế tiếp là các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở và hỗ trợ hỗ trợ; cuối cùng là các học phần chuyên ngành

Phương pháp đào tạo đa dạng, đảm bảo đáp ứng mục tiêu của từng khối chuyên môn, trong đó khối chuyên ngành và hỗ trợ ngành được đào tạo song song học phần lý thuyết và thực hành. Phương pháp dạy học lý thuyết được áp dụng là thuyết trình, thảo luận phân tích ca bệnh. Phương pháp giảng dạy lâm sàng là giảng dạy bên giường bệnh, ngoài giường bệnh, giảng dạy trên các phương tiện trang thiết bị y tế của cơ sở thực hành, được thực hiện liên tục trong đợt học của học viên.

17. Mô tả tóm tắt đề cương các học phần

1. Triết học

Học phần Triết học thuộc học phần chung 6(6/0) tín chỉ, được dạy - học ở kì học thứ 1, nhằm đáp ứng CĐR 1- Vận dụng kiến thức về triết học, đường lối, chính sách của Đảng trong thực hành nghề nghiệp.

2. Tiếng Anh

Học phần Tiếng Anh thuộc học phần chung 6(6/0) tín chỉ, được dạy - học ở kì học thứ 1, nhằm đáp ứng CĐR 3- Tiếng Anh đạt trình độ B1 của CEFR (khung tham chiếu ngôn ngữ chung của Hội đồng Châu Âu) hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương.

3. Tin học

Học phần Tiếng Anh thuộc học phần chung 6(6/0) tín chỉ, được dạy - học ở kì học thứ 1, nhằm đáp ứng CĐR 3- Vận dụng được kiến thức về tin học trong thực hành nghề nghiệp (tìm kiếm, xử lý, quản lý thông tin ...) và CĐR 12 - Sử dụng được một số phần mềm thống kê áp dụng trong thực hành nghề nghiệp.

4. Phương pháp luận nghiên cứu khoa học

Học phần Phương pháp luận nghiên cứu khoa học thuộc học phần chung 3(2/1) tín chỉ, nhằm đáp ứng CĐR 2 - Vận dụng được phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong nghiên cứu các bệnh Nội khoa.

5. Sinh lý học

Học phần Sinh lý học thuộc Kiến thức cơ sở và hỗ trợ 3(2/1) tín chỉ, được dạy - học ở kì học thứ 1, nhằm đáp ứng CĐR 1,6

6. Dược lâm sàng

Học phần Sinh lý học thuộc Kiến thức cơ sở và hỗ trợ 3(2/1) tín chỉ, được dạy - học ở kì học thứ 1, nhằm đáp ứng CĐR 1,5

7. Hồi sức cấp cứu

Là học phần cơ sở ngành, số tín chỉ 2/1, được học tại kỳ 1, học phần này nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra số 1, 5, 6, 7, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15. Học phần này là học phần tiên quyết, giúp học viên có năng lực xử trí hồi sức cấp cứu trong các chuyên ngành của hệ nội.

8. Tiêu hóa (lý thuyết)

Là học phần chuyên ngành, số tín chỉ 04, được học tại kỳ 1, học phần này cung cấp kiến thức bệnh học tiêu hóa cho học viên, nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra số 2: Vận dụng được kiến thức y học cơ sở, dược lý và chuyên ngành trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh Nội khoa . Học phần này là học phần tiên quyết.

9. Tiêu hóa (thực hành)

Là học phần chuyên ngành, số tín chỉ 05, được học tại kỳ 1, học phần này cung cấp kỹ năng, thái độ trong thực hành bệnh học tiêu hóa cho học viên, nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra số 1, 5, 6, 7, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15. Học phần này là học phần tiên quyết.

10. Hô hấp (lý thuyết)

Là học phần chuyên ngành, số tín chỉ 04, được học tại kỳ 2, học phần này cung cấp kiến thức bệnh học hô hấp cho học viên, nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra số 1: Vận dụng được kiến thức y học cơ sở, dược lý và chuyên ngành trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh Nội khoa . Học phần này là học phần tiên quyết.

11. Hô hấp (thực hành)

Là học phần chuyên ngành, số tín chỉ 05, được học tại kỳ 2, học phần này cung cấp kỹ năng, thái độ trong thực hành bệnh học hô hấp cho học viên, nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra số 1, 5, 6, 7, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15. Học phần này là học phần tiên quyết.

12. Nội tiết (lý thuyết)

Là học phần chuyên ngành, số tín chỉ 04, được học tại kỳ 3, học phần này cung cấp kiến thức bệnh học nội tiết cho học viên, nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra số 1: Vận dụng được kiến thức y học cơ sở, dược lý và chuyên ngành trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh Nội khoa . Học phần này là học phần tiên quyết

13. Nội tiết (thực hành)

Là học phần chuyên ngành, số tín chỉ 05, được học tại kỳ 3, học phần này cung cấp kỹ năng, thái độ trong thực hành bệnh học nội tiết cho học viên, nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra số 1, 5, 6, 7, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15. Học phần này là học phần tiên quyết.

14. Tiết niệu (lý thuyết)

Là học phần chuyên ngành, số tín chỉ 03, được học tại kỳ 3, học phần này cung cấp kiến thức bệnh học Tiết niệu cho học viên, nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra số 1: Vận dụng được kiến thức y học cơ sở, dược lý và chuyên ngành trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh Nội khoa . Học phần này là học phần tiên quyết

15. Tiết niệu (thực hành)

Là học phần chuyên ngành, số tín chỉ 05, được học tại kỳ 3, học phần này cung cấp kỹ năng, thái độ trong thực hành bệnh học tiết niệu cho học viên, nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra số 1, 5, 6, 7, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15. Học phần này là học phần tiên quyết.

16. Tim mạch (lý thuyết)

Là học phần chuyên ngành, số tín chỉ 04, được học tại kỳ 4, học phần này cung cấp kiến thức bệnh học Tim mạch cho học viên, nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra số 1: Vận dụng được kiến thức y học cơ sở, dược lý và chuyên ngành trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh Nội khoa . Học phần này là học phần tiên quyết

17. Tim mạch (thực hành)

Là học phần chuyên ngành, số tín chỉ 05, được học tại kỳ 4, học phần này cung cấp kỹ năng, thái độ trong thực hành bệnh học tim mạch cho học viên, nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra số 1, 5, 6, 7, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15. Học phần này là học phần tiên quyết.

18. Huyết học (lý thuyết)

Là học phần chuyên ngành, số tín chỉ 03, được học tại kỳ 5, học phần này cung cấp kiến thức bệnh học huyết học cho học viên, nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra số 1: Vận dụng được kiến thức y học cơ sở, dược lý và chuyên ngành trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh Nội khoa . Học phần này là học phần tiên quyết

19. Huyết học (thực hành)

Là học phần chuyên ngành, số tín chỉ 05, được học tại kỳ 5, học phần này cung cấp kỹ năng, thái độ trong thực hành bệnh học huyết học cho học viên, nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra số 1, 5, 6, 7, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15. Học phần này là học phần tiên quyết.

20. Cơ xương khớp (lý thuyết)

Là học phần chuyên ngành, số tín chỉ 04, được học tại kỳ 5, học phần này cung cấp kiến thức bệnh học cơ xương khớp cho học viên, nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra số 1: Vận dụng được kiến thức y học cơ sở, dược lý và chuyên ngành trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh Nội khoa . Học phần này là học phần tiên quyết

21. Cơ xương khớp (thực hành)

Là học phần chuyên ngành, số tín chỉ 05, được học tại kỳ 5, học phần này cung cấp kỹ năng, thái độ trong thực hành bệnh học cơ xương khớp cho học viên, nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra số 1, 5, 6, 7, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15. Học phần này là học phần tiên quyết.

22. Học phần tốt nghiệp (Lý thuyết)

Là học phần nhằm củng cố, cập nhật kiến thức của các chuyên ngành, được tổ chức học sau khi học viên đã học xong các học phần chuyên ngành, tín chỉ 04, được học tại kỳ 6, nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra số 1: Vận dụng được kiến thức y học cơ sở, dược lý và chuyên ngành trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh Nội khoa . Học phần này là học phần tiên quyết

23. Học phần tốt nghiệp (thực hành)

Là học phần nhằm củng cố kỹ năng của các chuyên ngành, được tổ chức học sau khi học viên đã học xong các học phần chuyên ngành, tín chỉ 06, được học tại kỳ 6, nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra số 1, 5, 6, 7, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15./.

HIỆU TRƯỞNG



GS. TS Nguyễn Văn Sơn

